

Bản án số: **47/2021/HS-PT**
Ngày: 31-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đo Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31-5-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLPT-HS ngày 14-4-2021 đối với bị cáo Lê Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 05-3-2021 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn D; sinh ngày 01-01-2001; Nơi sinh: thị xã N, tỉnh ST; Nơi cư trú: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh ST; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Chí K và bà Mai Thị Q; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo nhỏ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2020 đến ngày 09/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến ngày 20/02/2021 cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Minh T; Địa chỉ: Số 321 hẻm 9, ấp Xà M 1, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh ST - Văn phòng Luật sư Phạm Văn H - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh ST. (có mặt)

- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bảo C và người làm chứng ông Lê Thanh Đ, bà Nguyễn Thị Mỹ N, ông Chung Thành D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/9/2020, Lê Văn D điều khiển xe mô tô biển số 83E1-223.XX chở Nguyễn Văn C ngồi sau đi từ khu vực khóm S, phường M, thị xã, tỉnh ST ra chợ N để uống cà phê, khi đi đến khu vực bờ kè thuộc khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh ST, thì D dừng xe lại và lấy số tiền 400.000 đồng trong đó có 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng đưa cho C và nói “*lấy đồ về chơi anh C ơi*” là mua ma túy về sử dụng. Nói xong D tiếp tục chở C đi đến quán cà phê Hồng M thuộc khóm M, phường M, thị xã N uống cà phê và kiếm anh Lê Thanh Đ để hỏi việc mua ma túy sử dụng nhưng không gặp Đ mà gặp Nguyễn Thị Mỹ N cho biết Đ đang ở phòng số B nhà nghỉ Minh P thuộc khóm M, phường M, thị xã N. Nghe vậy, C kêu D chở C cùng N đến nhà nghỉ Minh P để gặp Đ. Khi đến phòng nghỉ số B nhà nghỉ Minh P thì gặp Đ và gặp T. C nói với T “*đi lấy đồ về chơi*” nghĩa là đi mua ma túy về sử dụng, T trả lời tôi không có tiền thì C lấy từ trong túi quần ra đưa cho T số tiền 400.000 đồng (số tiền này do D đưa cho C kêu mua ma túy về sử dụng). Lúc này T lấy điện thoại gọi cho một người thanh niên được lưu tên trong điện thoại là chữ “T” nói với người thanh niên đó là làm 350.000 đồng, tức là nói mua ma túy với số tiền 350.000 đồng có mặt C, D nghe thấy, vì bị cáo đã mua ma túy của người thanh niên đó ba lần nên biết lấy ma túy tại cầu Vĩnh B (cầu tên Nàng R) gần chợ Phường B, thị xã N. Nói chuyện điện thoại xong, T nói không có xe để đi thì C kêu D đưa chìa khóa xe cho T mượn. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 83E1-223.XX đi đến quán nước không nhớ tên quán ghé mua card điện thoại với số tiền 50.000 đồng, rồi T tiếp tục chạy xe mô tô đến cầu Nàng R thấy có người đi từ hướng BL lên và dừng xe giữa cầu Nàng R, T chạy xe lại và đưa tiền 350.000 đồng cho người thanh niên đó và người thanh niên đó giao cho T 01 gói nylon bọc kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (chất Methamphetamine) và được gói bên ngoài bằng tờ vé số kiến thiết BL mở thưởng ngày 09-6-2020. Sau khi mua được ma túy. Bị cáo T đem giấu gói ma túy vào trong túi quần và điều khiển xe mô tô đi trở về vừa về tới nhà xe nhà nghỉ Minh P thì bị lực lượng Công an Phường M, thị xã N kết hợp với Công an thị xã N kiểm tra phát hiện trong túi quần của bị cáo Nguyễn Văn T có 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn là ma túy và T thừa nhận là ma túy đá, số ma túy đá trên người bị cáo T mua được từ nguồn tiền do bị cáo C đưa, bị cáo C thì khai tiền do bị cáo D đưa mua ma túy nên lực lượng công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đồng thời cũng bắt giữ khẩn cấp đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bảo C và Lê Văn D.

Tại bản kết luận giám định số 126/GĐMT-PC 09, ngày 27-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2547 gam, loại Methamphetamine

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 05-3-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bảo C và Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 năm 04 tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-9-2020 đến ngày 09-02-2021.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Bảo C, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 15-3-2021, bị cáo Lê Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Văn D giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do mức án quá cao.

- Luật sư T trình bày: D là đồng phạm giúp sức nhưng không đáng kể, bị cáo phạm tội lần đầu, có 2 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải như cấp sơ thẩm xác định nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do bị cáo D chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trong trường hợp này là thành khẩn khai báo nên không đủ điều kiện áp dụng. Căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn D nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thị xã N vào ngày 15-3-2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn D: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D khai nhận, vào ngày 25-9-2020 tại Khu vực bờ kè thuộc Khóm 2, Phường 1, thị xã N, bị cáo D đưa cho bị cáo C 400.000đ kêu C mua ma túy về sử dụng, do bị cáo C không biết chỗ mua nên tại nhà nghỉ Minh P bị cáo C đưa bị cáo T 400.000đ và kêu bị cáo T mua ma túy về sử dụng chung. Khi bị cáo T điều khiển xe mô tô đi trở về vừa về tới nhà xe nhà nghỉ Minh P thì bị lực lượng Công an Phường 1, thị

xã N kết hợp với Công an thị xã N kiểm tra phát hiện trong túi quần của bị cáo Nguyễn Văn T có 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn là ma túy và T thừa nhận là ma túy đá, số ma túy đá trên người bị cáo T mua được từ nguồn tiền do bị cáo C đưa, bị cáo C thì khai tiền do bị cáo D đưa. Theo kết luận giám định gọi tinh thể màu trắng thu trên người của bị cáo T là ma túy đá. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp lời khai của bị cáo T, C và phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo D, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa chính xác, bởi “thành khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải” là hai tình tiết độc lập. Trong trường hợp này, sau khi phạm tội bị cáo D đã thừa nhận hành vi phạm tội, không khai gian dối nên chỉ xác định là “thành khẩn khai báo” nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét về mức hình phạt, căn cứ vào hành vi, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 04 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt nên kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của luật sư Phạm Minh T yêu cầu áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo D: Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có cơ sở căn cứ để áp dụng nên đề nghị của luật sư Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo D.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn D. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 05-3-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-9-2020 đến ngày 09-02-2021.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND TX Ngã Năm (02);
- VKSND TX Ngã Năm;
- CQĐT - Công an TX Ngã Năm;
- CQTHAHS - Công an TX Ngã Năm;
- Chi cục THADS TX Ngã Năm;
- Bị cáo; người bào chữa;
- PKTNV-THA - TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Thúy Nga Tôn Thị Thanh Thúy

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

